TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/DS-ST
Ngày: 28/3/2022
V/v tranh chấp "Bồi thường thiệt hại về sức khỏe"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**
2. Ông **TỐNG VĂN TƯ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **HỨA QUỐC THÁI** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên toà:* Bà **NGUYỄN VÕ LIÊN ANH** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2021/TLST–DS ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp "Bồi thường thiệt hại về sức khỏe" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **TRẦN THỊ QUỲNH D,** sinh năm 1990 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **NGUYỄN THỊ T,** sinh năm 1979 (Có mặt)
Chị **NGUYỄN THỊ H,** sinh năm 1980 (Có mặt)
Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Anh **NGUYỄN QUANG Đ,** sinh năm 1986 (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 06/01/2021 và lời khai tại Toà, nguyên đơn chị Trần Thị Quỳnh D trình bày:

Vào khoảng tháng 10/2020, chị dự tiệc đám cưới, chị T, chị H chửi, xúc phạm đến chị và gia đình chị nên bức xúc chị có trả lời lại thì hai chị đòi đánh. Qua 03 ngày sau, trên đường chị đi đổ rác về thì chị T, chị H kéo lại, chị có phủi tay họ để chạy thì bị giữ lại rồi chị T dùng tay tán vô mặt chị khoảng 09-10 cái. Sau đó, chị H kêu chị T lôi chị xuống sông để chấn nước, hai chị dùng tay nhấn đầu chị xuống sìn rồi bỏ về. Khoảng 03-05 phút sau, chị mới ngồi dậy được. Sự việc chỉ có chị, chị T, chị H, không ai khác chứng kiến.

Khoảng 05 chiều cùng ngày, chị đến Công an xã H trình báo sự việc, chị T, chị H đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

Sau đó, chị bị ngất xỉu và được đưa đến Trạm Y tế xã H rồi có xe cấp cứu đưa chị đến Bệnh viện C, khi làm thủ tục ở Bệnh viện C xong thì chị có nhu cầu chuyển đến Bệnh viện Ca. Tại bệnh viện Ca, chị nằm được 02 ngày (10-11/10/2020), có chồng chị nuôi là anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1986, địa chỉ ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Tổng chi phí từ Trạm Y tế xã H đến Bệnh viện Ca là 3.387.000đ.

Sau hai ngày nằm tại bệnh viện Ca, chị có đề nghị chuyển lên Bệnh viện N của TP. HCM, tại đây chị nằm thêm 04 ngày (từ ngày 12-15/10/2020), chồng chị cũng là người nuôi chị. Tổng chi phí tại Bệnh viện N là 4.344.000đ.

Đối với việc chị T, chị H đồng ý bồi thường tiền thuốc cho chị từ Bệnh viện C đến Bệnh viện Ca thì chị không đồng ý.

Nay chị có yêu cầu khởi kiện buộc chị T, chị H phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị số tiền 14.690.000đ trong đó chi phí điều trị là 7.731.000đ, chi phí ăn uống là 2.479.000đ, chi phí bồi thường tiền công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh là 4.480.000đ.

Theo biên bản lấy lời khai của đương sự và lời khai tại Tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị là chị chồng của chị D. Vào khoảng tháng 12/2020, chị D có chửi về việc đi đám cưới, các bên có nói qua nói lại. Qua 02, 03 ngày sau chị cũng bỏ qua nhưng khi gặp chị D thì chị có hỏi thăm lại tại sao hôm bữa chị D lại nói chuyện như vậy rồi chị D chửi chị, và nhảy vô đánh chị trước nên chị phải chống trả lại, chị H đứng bên ngoài thấy vậy nhảy vô can cũng bị chị D đánh, chị H không có đánh chị D. Sự việc có bị Công an xã H lập biên bản, chị và chị H bị xử phạt vi phạm hành chính mỗi người đóng 2.500.000đ.

Nay với yêu cầu khởi kiện của chị D thì chị không đồng ý mà chỉ đồng ý hỗ trợ cho chị D theo toa thuốc ở Bệnh viện C và Bệnh viện Ca.

Theo biên bản lấy lời khai của đương sự và lời khai tại Tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị là chị chồng của chị D, chị thống nhất với nội dung trình bày của chị T. Nay với yêu cầu khởi kiện của chị D thì chị không đồng ý, chỉ đồng ý bồi thường cho chị D theo toa thuốc ở Bệnh viện C và Bệnh viện Ca.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị D rút một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu chị T, chị H liên đới bồi thường chi phí điều trị là 7.731.000đ, tiền công lao động của người bệnh là 2.380.000đ. Không yêu cầu chị T, chị H liên đới bồi thường chi phí ăn uống là 2.479.000đ, chi phí tiền công lao động của người nuôi bệnh là 2.100.000đ.

Bị đơn chị T, chị H cùng tự nguyện liên đới bồi thường cho chị D chi phí điều trị, tiền ăn, tiền công lao động của chị D từ Trung tâm Y tế huyện C đến Bệnh viện đa khoa khu vực Ca số tiền 5.000.000đ.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị D cụ thể: Chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí điều trị tại Bệnh viện C, Bệnh viện Ca số tiền 3.387.000đ; Không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí điều

trị tại Bệnh viện 115 là 4.344.000đ; Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường tiền công lao động bị mất của chị D là 334.000đ, không chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền công lao động bị mất trong 12 ngày còn lại; Ghi nhận chị T, chị H tự nguyện liên đới bồi thường 5.000.000đ cho chị D; Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Anh Nguyễn Quang Đ có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn đã tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu chị T, chị H liên đới bồi thường chi phí điều trị là 7.731.000đ, tiền công lao động của người bệnh là 2.380.000đ. Không yêu cầu chị T, chị H liên đới bồi thường chi phí ăn uống là 2.479.000đ, tiền công lao động của người nuôi bệnh là 2.100.000đ. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tôn trọng, chấp nhận quyền tự định đoạt của đương sự. Từ đó, đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút như trên.

Về nội dung:

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T, chị H đều xác định có việc dùng tay tán vào mặt chị D và sự việc đã bị Công an xã H lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính mỗi người nộp 2.500.000đ vì đã có hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Tuy nhiên, đối với việc chị D cho rằng chị T, chị H lôi và nhấn đầu chị xuống sìn thì chị không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh và xác định không có ai chứng kiến. Đồng thời, bản thân chị T, chị H không thừa nhận có việc này xảy ra nên lời trình bày chị D là không có cơ sở khách quan.

Về chi phí điều trị: Chị D cho rằng vào ngày 09/10/2020 sau khi trình bày sự việc ở Công an xã H chị đã ngất xỉu nên được đưa đến Trung tâm Y tế huyện C sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa khu vực Ca tại đây chị đã nằm viện 02 ngày từ ngày 10-11/10/2020, chị đã cung cấp các hóa đơn, toa thuốc điều trị ở Trung tâm Y tế huyện C và Bệnh viện đa khoa khu vực Ca là các chi phí hợp lý số tiền là 3.387.000đ. Đồng thời, căn cứ vào hồ sơ bệnh án của chị được thu thập tại Bệnh viện đa khoa khu vực Ca thể hiện chị đã tiến hành các xét nghiệm, CT scanner không phát hiện dấu hiệu gì bất thường và trong quá trình điều trị tình trạng sức khỏe của chị đã đi vào ổn định, tình trạng dinh dưỡng bình thường. Tuy nhiên, chị lại tiếp tục có yêu cầu chuyển lên Bệnh viện N ở TP. HCM để điều trị, nằm viện tại đây 04 ngày từ ngày 12-15/10/2020 và yêu cầu bị đơn phải liên đới bồi thường cho chị chi phí điều trị tại Bệnh viện N là không phù hợp.

Đối với ngày công lao động của chị D bị mất: Tại thời điểm xảy ra vụ việc, chị xác định một ngày công lao động của chị là 167.000đ/ngày nên đối với hai ngày điều

trị tại Trung tâm Y tế huyện C đến Bệnh viện đa khoa khu vực Ca từ ngày 10-11/10/2020 là 334.000đ.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Quỳnh D buộc chị Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H liên đới bồi thường chi phí điều trị từ Trung tâm Y tế huyện C đến Bệnh viện đa khoa khu vực Ca số tiền 3.387.000đ và bồi thường tiền công lao động của chị D bị mất trong hai ngày (10-11/10/2020) khi điều trị tại Trung tâm Y tế huyện C đến Bệnh viện đa khoa khu vực Ca số tiền 334.000đ, tổng cộng 3.721.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị T, chị H đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị, tiền ăn, tiền công lao động cho chị D tại Trung tâm Y tế huyện C đến Bệnh viện đa khoa khu vực Ca số tiền 5.000.000đ là quyền tự định đoạt của đương sự phù hợp với quy định pháp luật nên được ghi nhận.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị D yêu cầu chị T, chị H phải liên đới bồi thường chi phí điều trị ở Bệnh viện N là 4.344.000đ, tiền công lao động bị mất của chị số tiền 2.046.000đ.

[4] Về án phí:

Nguyên đơn không phải chịu án phí đối với một phần yêu cầu khởi kiện không được được chấp nhận và phần yêu cầu đã đình chỉ xét xử; Bị đơn phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[5] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 590, 357, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

***Xử*:**

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Quỳnh D.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị H cùng liên đới bồi thường cho chị Trần Thị Quỳnh D chi phí điều trị, tiền ăn, tiền công của chị D từ Trung tâm Y tế huyện C đến Bệnh viện đa khoa khu vực Ca số tiền tổng cộng 5.000.000đ.

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị T, chị H chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị D yêu cầu chị T, chị H phải liên đới bồi thường chi phí điều trị ở Bệnh viện N là 4.344.000đ, tiền công lao động bị mất của chị số tiền 2.046.000đ.

Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của chị D yêu cầu chị T, chị H phải bồi thường chi phí ăn uống là 2.479.000đ, tiền công lao động của người nuôi bệnh là 2.100.000đ.

Về án phí: Chị T, chị H phải liên đới chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Xuân Lam